

Số: 27 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Tạp chí Nhân đạo

Thực hiện Quyết định số 39/QĐ-TTr ngày 19/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từ ngày 22/01/2024 đến ngày 24/01/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Tạp chí Nhân đạo; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị: Tạp chí Nhân đạo (sau đây gọi là đơn vị).
- Quyết định thành lập số 219/QĐ-TUHCĐ ngày 27/01/2022 của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.
- Lĩnh vực hoạt động: tạp chí in và tạp chí điện tử theo Giấy phép số 476/GP-BTTTT ngày 23/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Trụ sở chính của đơn vị: số 68 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: 0243.8225280; fax: 0243.8225280
- Tài khoản số 19038485873013 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
- Tổ chức công đoàn cơ sở: đã thành lập.
- Tổng số người làm việc tại đơn vị (tại thời điểm thanh tra): 18 người, trong đó có 14 lao động nữ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 02 người (Tổng biên tập và Phó tổng biên tập do Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam bổ nhiệm).
- Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 16 người.
- Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 16 người, trong đó:
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 14 người.



- + Hợp đồng lao động xác định thời hạn đủ 36 tháng: 02 người.
- Số người lao động thuê lại: 0 người.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động nội dung tại khoản 2 Điều 4 ghi “người sử dụng lao động có quyền bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn”.
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.
- Việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến nay: 08 người (không có lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc).

2. Đối thoại tại đơn vị và thoả ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Không tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.
- Việc thương lượng tập thể, ký kết TULĐTT: không phát sinh.
- Việc thực hiện các nội dung TULĐTT đã ký: không phát sinh.
- Việc gửi TULĐTT đã ký kết đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: không phát sinh.
- Không xây dựng quy chế dân chủ cơ sở.

3. Tiền lương và trả công đối với người lao động

- Mức lương tối thiểu đơn vị đang áp dụng: từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023 là 3.468.600 đồng (mức lương cơ sở 1.490.000 đồng x 2,34); từ ngày 01/7/2023 đến thời điểm thanh tra là 4.212.000 đồng (mức lương cơ sở 1.800.000 đồng x 2,34).
- Đơn vị trả lương cho 09 người lao động (danh sách kèm theo) thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.
- Phương pháp trả lương: đơn vị trả lương bằng tiền mặt.
- Các hình thức trả lương đơn vị đang áp dụng: theo thời gian.
- Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động: đơn vị áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ có hưởng lương, ngày lễ: không phát sinh.
- Tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ vào ban đêm: không phát sinh.
- Đã trả lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc.

- Việc khấu trừ tiền lương của người lao động: không.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không.

4. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi đối với người lao động

- Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần: làm việc theo giờ hành chính 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần.

- Số giờ làm thêm hằng ngày, hằng tuần và hằng năm: không phát sinh.

- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi:

+ Việc thực hiện nghỉ hằng tuần: đơn vị bố trí cho người lao động nghỉ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật.

+ Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.

+ Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động tại đơn vị trong điều kiện bình thường: 12 ngày đối với người lao động có thời gian làm việc đủ 12 tháng tại đơn vị.

+ Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không.

5. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (TNLD-BNN) đối với người lao động

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLD-BNN: 18 người, trong đó: số người đã tham gia: 18 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLD-BNN của người lao động theo mức lương ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội hằng tháng, số tiền còn chậm đóng: tại thời điểm thanh tra, đơn vị đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLD-BNN đến hết tháng 12/2023.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động đã được đơn vị thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Không dùng hình thức phạt tiền, trừ lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

1.3. Đã thực hiện đúng quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

1.4. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.5. Đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm TNLD - BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm TNLD - BNN cho cơ quan bảo hiểm xã hội đến hết tháng 12/2023.

2. Những quy định của pháp luật về lao động chưa được đơn vị thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động có nội dung tại khoản 2 Điều 4 ghi “người sử dụng lao động có quyền bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn” là chưa đúng quy định tại Điều 29 Bộ luật Lao động.

2.2. Chưa thực hiện đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Bộ luật Lao động.

2.3. Chưa xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.4. Trả lương cho 09 người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 90 Bộ luật Lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 02/02/2024 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 80.000.000 đồng do đơn vị đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Chưa thực hiện đối thoại định kỳ tại nơi làm việc;
- Chưa xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc;
- Trả lương cho 09 người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Tổng biên tập Tạp chí Nhân đạo

- Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 02/02/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.1, 2.2 Mục 2 Phần III kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

- Khắc phục ngay sai phạm nêu tại khoản 2.3 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

- Khắc phục ngay sai phạm nêu tại khoản 2.4 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này, đồng thời đóng bổ sung số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế và BHTNLĐ - BNN phải đóng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội khi điều chỉnh tiền lương theo quy định.

- Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở đơn vị tối thiểu 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số

43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Đối với Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc Tạp Chí nhân đạo thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận này.

3. Đối với Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Theo dõi, hướng dẫn việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và BHTNLĐ - BNN của Tạp chí Nhân đạo theo kiến nghị tại Kết luận này.

Các đơn vị báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 07/3/2024./.

Nơi nhận: 

- Đơn vị (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Trung ương Hội CTĐ (để chỉ đạo);
- BHXH thành phố Hà Nội (để t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp





**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TIỀN LƯƠNG
THẤP HƠN LƯƠNG TỐI THIỂU**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 27 /KL - TTr ngày 01 /02 /2024 của Chánh thanh tra Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ và tên	Hệ số	Tiền lương cơ sở (đồng)	Tiền lương (đồng)
1	Trần Thị Tám	2,34	1.490.000	3.486.600
2	Hoàng Thanh Huyền	2,34	1.490.000	3.486.600
3	Nguyễn Thị Phương	2,34	1.490.000	3.486.600
4	Hoàng Quốc Tiến	2,34	1.490.000	3.486.600
5	Nguyễn Mạnh Linh	2,34	1.490.000	3.486.600
6	Lương Quốc Đăng	2,34	1.490.000	3.486.600
7	Phạm Hà My	2,34	1.490.000	3.486.600
8	Nguyễn Diệp Linh	2,34	1.490.000	3.486.600
9	Đặng Thu Hằng	2,34	1.490.000	3.486.600